

GIÁP XÁC AMPELISCIDAE (AMPHIPODA - GAMMARIDEA) BIỂN VIỆT NAM

LÊ HÙNG ANH, ĐẶNG NGỌC THANH

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

Giáp xác Ampeliscidae, cũng như Amphipoda biển Việt Nam, cho tới nay nhìn chung còn ít được nghiên cứu. Trong một số công trình nghiên cứu trước đây về Amphipoda tìm thấy trong vùng nước lợ ven biển miền Bắc Việt Nam [1] chưa thấy có các dẫn liệu về nhóm giáp xác này. Cũng vậy, trong công trình công bố mới đây về Amphipoda biển ven bờ Việt Nam [4] cũng chỉ có các nhóm loài thuộc các thành phần khác.

Những dẫn liệu đầu tiên về giáp xác Ampeliscidae biển Việt Nam chỉ có trong một số công trình được công bố vào cuối những năm 60 thế kỷ trước của Imbach (1967) và Margulis (1968). Trong công trình của Imbach [5] được công bố trong khuôn khổ các kết quả của Chương trình NAGA khảo sát vùng biển ven bờ Nam Việt Nam trong thời gian 1959-1960 (NAGA Report, 1967) đã thống kê được 12 loài và phân loài thuộc giống Ampelisca và 4 loài thuộc giống Byblis tìm thấy trong Vịnh Nha Trang, miền Trung Việt Nam ở độ sâu tới 40 m, trong tổng số 35 loài Amphipoda đã thấy ở địa điểm này. Theo kết quả này, giáp xác Ampeliscidae ở đây chiếm ưu thế về số loài so với các nhóm phân loại khác, trong khi mỗi họ khác chỉ có từ 3 - 5 loài.

Công trình tiếp theo về giáp xác Ampeliscidae biển Việt Nam của Margulis [6] đã công bố 10 loài thuộc giống Ampelisca và 8 loài thuộc giống Byblis đã tìm thấy trong nền đáy mềm Vịnh Bắc Bộ ở độ sâu hàng trăm mét, kết quả thu được trong chương trình hợp tác Việt Xô về điều tra nguồn lợi hải sản Vịnh Bắc Bộ thực hiện vào những năm 1960 - 1961. Theo tác giả này, thành phần giáp xác Ampeliscidae ở Vịnh Bắc Bộ cũng chiếm ưu thế cả về số lượng loài và số lượng cá thể trong thành phần Amphipoda trong sinh vật đáy vùng nghiên cứu.

Đáng chú ý là trong cả hai chương trình

nghiên cứu nói trên có thể coi là những công bố duy nhất hiện nay về giáp xác Ampeliscidae ở biển Việt Nam, đã mô tả nhiều loài mới cho khoa học (4 loài thuộc giống Ampelisca, 8 loài thuộc giống Byblis).

Gần đây, từ các kết quả phân tích một khối lượng lớn mẫu vật về Amphipoda trong đó có giáp xác Ampeliscidae được thu thập qua nhiều thời gian ở nhiều địa điểm khác nhau có thể coi là tiêu biểu cho vùng biển ven bờ Việt Nam được thực hiện ở nhiều cơ quan đã bổ sung nhiều dữ liệu mới về thành phần loài giáp xác Ampeliscidae vùng biển ven bờ Việt Nam.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mẫu vật được sử dụng trong công trình nghiên cứu này được thu thập trực tiếp từ vùng biển ven bờ Việt Nam ở nhiều thời gian khác nhau, ở nhiều địa điểm, sinh cảnh khác nhau:

Rừng ngập mặn, bãi bồi, thảm cỏ biển... thu mẫu trên bề mặt bãi triều với độ sâu xuống 5 cm bằng khung vuông 50 × 50 cm.

Vùng đáy sâu từ 2 - 15 m, sử dụng gầu cuốc bùn Petersen 20 × 20 cm để thu mẫu. Mẫu vật thu được thường được rửa sạch bằng sàng hay túi lọc có kích thước mắt lưới 0,5 mm. Mẫu vật được bảo quản bằng dung dịch formalin nước biển 10%.

Các điểm thu thập mẫu vật chủ yếu bao gồm:

Ven biển miền Trung, cụ thể: Đèo Ngang (λ: 106034.50' E; φ: 17054.70' N), Đồng Hới ((λ: 107031.50'E; φ: 17030.60' N), Cồn Cỏ (λ: 107020.00'E; φ: 17005.00' N), Thuận An (λ:107038.00'E; φ: 16035.30'N), Đà Nẵng (λ: 108015.00' E; φ: 16011.90' N), Dung Quất (λ : 108047.60' E; φ: 15028.80' N), Sa Huỳnh

(λ:109004.76E; φ: 14039.70°N) và Quy Nhơn (λ: 109018.90° E; φ: 13045.40° N). Mẫu vật thu vào các tháng 3 và tháng 8 hàng năm (từ 2007 đến nay).

Ven bờ Đông, Tây Nam Bộ (Cà Mau, Kiên Giang, đảo Phú Quốc) gồm 50 điểm thu mẫu (hai đợt: tháng 9/2007 và 3/2009).

Ngoài khối lượng mẫu vật trên, còn sử dụng các mẫu vật Amphipoda biển ven bờ Việt Nam, đã được thu và lưu trữ qua nhiều năm ở một số cơ quan nghiên cứu biển như: Viện Tài nguyên và Môi trường biển Hải Phòng (2003), Viện Sinh học nhiệt đới thành phố Hồ Chí Minh (2002), Viện Hải dương học Nha Trang (2002), Trung tâm nghiên cứu và Phát triển An toàn & Môi trường Dầu khí - TCT Dầu khí Việt Nam (2002). Mẫu vật được thu trong khoảng thời gian tháng 5/2008 tại các địa điểm: Cảng Nghi Sơn, Thanh Hóa (ký hiệu NSJ: 25 mẫu); mỏ dầu Thăng Long, Bà Rịa - Vũng Tàu (ký hiệu TLJ: 155 mẫu); mỏ dầu Cửu Long, Bà Rịa - Vũng Tàu (ký hiệu CLJ: 51 mẫu).

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là phương pháp phân loại dựa trên hình thái cơ thể, sử dụng các tài liệu phân loại học Amphipoda liên quan hiện đại.

II. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu, đã thống kê được 35 loài giáp xác họ Ampeliscidae, thuộc 2 giống *Ampelisca* Kroyer và *Byblis* Boeck tìm thấy trong vùng biển ven bờ Việt Nam.

Trong số này, giống *Ampelisca* có 22 loài (bảng 1), giống *Byblis* có 13 loài. Trong giống *Ampelisca* có 5 loài được mô tả là các loài mới cho khoa học (*Ampelisca taynamensis* sp.nov., *Ampelisca dongnamensis* sp.nov., *Ampelisca talus* sp.nov., *Ampelisca thaoae* sp.nov., *Ampelisca submisakiensis* sp.nov. Trong giống *Byblis* có 1 loài mới *Byblis caecus* sp.nov..

Nhận xét về thành phần loài Ampeliscidae biển ven bờ Việt Nam

Về thành phần phân loại học, có thể nhận thấy trong thành phần giáp xác Ampeliscidae biển Việt Nam nói trên, chưa thấy hiện diện các giống *Haploops* Liljeborg và *Byblyoides* K. H. Barnard là các giống còn lại của họ

Ampeliscidae đã được xác lập hiện nay (Barnard, 1962). Trong 2 giống đã thấy, số loài thuộc giống *Ampelisca* nhiều hơn hẳn (22 loài) so với số loài thuộc giống *Byblis* (13 loài). Đáng chú ý là tỷ lệ này rất khác so với dữ liệu đã biết hiện nay về thành phần loài giáp xác Ampeliscidae ở Trung Quốc (Ren, 2002), bao gồm 24 loài thuộc giống *Ampelisca* và 29 loài thuộc giống *Byblis*.

Về đặc trưng phân bố địa lý động vật học và quan hệ thành phần loài, có thể sơ bộ xác định các nhóm loài khác nhau trong thành phần loài Ampeliscidae biển ven bờ Việt Nam.

1. Nhóm loài có phân bố rộng, toàn cầu hoặc trong khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương:

Gồm các loài: *Ampelisca cyclops*, *Ampelisca brevicornis*, *Ampelisca miops*, *Ampelisca stenopa*, *Ampelisca zamboangae*, *Byblis rhinoceros*, *Byblis mucronata*.

2. Nhóm loài có phân bố hẹp hơn, mới thấy ở khu vực phía Tây Thái Bình Dương phổ biến ở Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản.

Thuộc vào nhóm này có thể kể các loài: *Ampelisca bocki*, *Ampelisca iyoensis*, *Ampelisca miharaensis*, *Ampelisca misakiensis*, *Ampelisca naikaiensis*.

Một số loài cho tới nay mới chỉ thấy ở Việt Nam và Trung Quốc như: *Ampelica alatopedunculata*, *Ampelisca maia*, *Ampelisca typlota*, *Ampelisca chinensis*, *Ampelisca pygmaea*, *Ampelisca honnungensis*.

3. Nhóm loài mới chỉ thấy ở biển Việt Nam, có thể tạm coi là đặc trưng cho vùng biển Việt Nam.

Có thể kể các loài mới được mô tả từ vùng biển ven bờ Việt Nam, có những đặc điểm phân loại học khác hẳn các loài đã biết: *Ampelisca taynamensis* sp.nov., *Ampelisca dongnamensis* sp.nov., *Ampelisca talus* sp.nov., *Ampelisca thaoae* sp.nov., *Ampelisca submisakiensis* sp.nov., *Byblis caecus* sp.nov..

Cũng cần lưu ý là một số loài đặc trưng cho vùng biển Trung Quốc được mô tả gần đây từ vùng biển Trung Quốc (Ren, 2002) như: *Ampelisca nanhaiensis*, *A. hainanensis*, *A. ceratophoculata*, cho tới nay chưa thấy ở vùng biển Việt Nam.

**Danh lục thành phần loài giáp xác họ Ampeliscidae đã thấy
ở biển ven bờ Việt Nam và phân bố địa lý trong khu vực**

S TT	Tên loài	Phân bố địa lý					Ghi chú
		Ấn Độ TBD	Tây TBD	VN	TQ	NB	
	Giống <i>Ampelisca</i> Kroyer, 1842						
1	<i>Ampelisca alatopedunculata</i> Ren			X	X		
2	<i>Ampelisca bocki</i> Dahl		X	X	X		
3	<i>Ampelisca brevicornis</i> (Costa)	X		X	X		
4	<i>Ampelisca chinensis</i> Imbach			X	X		
5	<i>Ampelisca cyclops</i> Walker	X		X	X		
6	<i>Ampelisca dongnamensis</i> sp. nov			X			
7	<i>Ampelisca furcigera</i> Bulycheva			X	X		
8	<i>Ampelisca honmungensis</i> Imbach			X	X		
9	<i>Ampelisca iyoensis</i> Nagata		X	X	X	X	
10	<i>Ampelisca maia</i> Imbach			X	X		
11	<i>Ampelisca miops</i> K.H. Barnard	X		X	X		
12	<i>Ampelisca miharaensis</i> Nagata		X	X	X	X	
13	<i>Ampelisca misakiensis</i> Dahl		X	X	X	X	
14	<i>Ampelisca naikaiensis</i> Nagata		X	X	X	X	
15	<i>Ampelisca pygmaea</i> Schellenberg			X	X		
16	<i>Ampelisca stenopa</i> Schellenberg	X		X	X		
17	<i>Ampelisca submisakiensis</i> sp.nov.			X			
18	<i>Ampelisca talus</i> sp. nov.			X			
19	<i>Ampelisca taynamensis</i> sp. nov.			X			
20	<i>Ampelisca thaoe</i> sp. nov.			X			
21	<i>Ampelisca typlota</i> Ren.			X	X		
22	<i>Ampelisca zamboangae</i> Stebling	X		X			
	Giống <i>Byblis</i> Boeck, 1871						
23	<i>Byblis brachyura</i> Margulis		X	X	X		
24	<i>Byblis calisto</i> Imbach		X	X	X		
25	<i>Byblis caecus</i> sp. nov.			X			
26	<i>Byblis io</i> Imbach		X	X	X		
27	<i>Byblis febris</i> Imbach		X	X	X		
28	<i>Byblis kallarthra</i> Stebling			X	X		
29	<i>Byblis mucronata</i> Pirlot	X		X	X		
30	<i>Byblis pilosa</i> Imbach		X	X	X		
31	<i>Byblis pirloti</i> Margulis		X	X	X		
32	<i>Byblis plumosa</i> Margulis		X	X	X		
33	<i>Byblis rhinoceros</i> Pirlot	X		X	X		
34	<i>Byblis serrata</i> Smith			X	X		
35	<i>Byblis verae</i> Margulis		X	X	X		
	Tổng cộng	7	13	35	28	5	

Ghi chú: Ấn Độ TBD. Ấn Độ Thái Bình Dương; Tây TBD. Tây Thái Bình Dương; VN. Việt Nam; TQ. Trung Quốc; NB. Nhật Bản.

Từ những tình hình trên đây về đặc trưng của thành phần loài Ampeliscidae biển Việt Nam, có thể bước đầu nhận xét: thành phần loài Ampeliscidae biển Việt Nam tương đối phong phú so với các vùng biển lân cận. Trong khi có quan hệ chặt chẽ với khu hệ Ampeliscidae của các vùng biển lân cận, đặc biệt là với vùng biển Trung Quốc và Nhật Bản, thành phần loài nhóm giáp xác này ở biển Việt Nam vẫn mang những nét riêng biệt thể hiện ở nhóm loài đặc trưng cho tới nay chỉ mới tìm thấy ở vùng biển Việt Nam.

Lời cảm ơn: Nhóm tác giả xin cảm ơn Phòng sinh học - Viện Dầu khí Việt Nam, Viện Hải dương học Nha Trang, Viện Tài nguyên và Môi trường biển Hải Phòng đã tạo điều kiện cho việc tham khảo và tách mẫu vật nghiên cứu. Bài báo được hỗ trợ kinh phí của đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên (NAFOSTED-106.12.29.09) cho việc đi lại thực hiện thu thập và tổng hợp mẫu vật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Đặng Ngọc Thanh**, 1965: Tập San Sinh vật Địa học, IV(3): 146-152.
2. **Đặng Ngọc Thanh**, 1967: Tập San Sinh vật Địa học, IV(3-4): 155-164.
3. **Dang Ngoc Thanh**, 1968: Zoologicheski Journal, XLVII(2): 212-221 (tiếng Nga).
4. **Đặng Ngọc Thanh, Lê Hùng Anh**, 2005: Tạp chí Sinh học, 27(2): 1-7.
5. **Imbach M. C.**, 1967: Gammaridean Amphipoda from the South China Sea. NAGA Report, 4(1): 40-167.
6. **Margulis R. JA.**, 1968: Zoologicheski Journal, XLVII(10): 1479-1487 (tiếng Nga).
7. **Rabindranath P.**, 1975: Hydrobiologia, 46(2-3): 241-262.
8. **Pirilot J. M.**, 1935: Les amphipodes de l'Expedition du Siboga: 2e partie. Les amphipodes gammarides. Ampeliscidae, pp. 277-292.
9. **Barnard J. L., Karaman G. S.**, 1991: The families ad genera of marine Gammaridean Amphipoda (Except marine gammaroids). Rec. Australian Museum. Pt 1, Suppl. 13: 84-91. Ampeliscidae.
10. **J. K. Lowery**, 2000: Taxonomic status Amphipoda crustaceans in the South China Sea with a checklist of known species. The Raffles Museum Bulletin of Zoology. Suppl. 8: 300-342
11. **Ren Xianqiu**, 2002: Fauna Sinica. Invertebrate Vol.41. Crustacea Amphipoda Gammaridea (I). Ampeliscidae, pp: 88-198.
12. **Hirayama A.**, 1991: Marine Ampeliscidae (Crustacea Amphipoda) from Hong Kong Asian Mar. Biol., 8: 77-93.
13. **Nagata K.**, 1965: Studies on marine Gammaridean Amphipoda of the Seto Inland Sea I-IV. Publications Seto Marine Biol. Lab. 13.

AMPELISCID CRUSTACEANS AMPELISCIDAE (AMPHIPODA - GAMMARIDEA) FROM NEARSHORE WATERS OF VIETNAM

LE HUNG ANH, DANG NGOC THANH

SUMMARY

Ampeliscid crustaceans and amphipods at all of the Vietnam Sea, up to present times have been poorly studied. Only two publications appeared in the past time, by results of some surveys carried out in Nha Trang Bay (Imbach, 1967) and in Bac Bo Gulf (Tonkin Gulf) (Margulis, 1968). Totally in these above publications, 22 species of Ampelisca and 12 species of Byblis has been recorded, of these, many new species to science were described.

The results of our taxonomical study on a great number of materials of benthic Ampeliscidae, collected from different representative localities of the nearshore waters of Vietnam in different times, has enlarged and

adjusted the previous data, which give a comprehensive knowledge on the Ampeliscidae species composition of the Vietnam Sea.

By geographical distribution aspect, fauna Amphipoda Ampeliscidae of Vietnam sea may be divided into 3 groups: 1. Group species cosmopolitan or enlarge distributed in Indo-Pacific region (*Ampelisca cyclops*, *A. brevicornis*, *A. miops*, *A. zimboangae* *Byblis rhinoceros*, *B. mucronata*...); 2. Species with restricted distribution in West Pacific region (*Ampelisca bocki*, *A. misakiensis*, *A. misaharensis*, *A. iyoensis*, *Byblis io*, *B. pilosa*, *B. plumosa*, *B. pirloti*, *B. callisto*...); 3. Species up to now found only in Vietnam Sea (*Ampelisca dongnamensis*, *A. thaoae*, *Byblis caecus*...).

In this area, 11 species are newly recorded for the benthic Ampeliscidae fauna of the Vietnam Sea, of which 6 species are new to science (5 *Ampelisca*, 1 *Byblis*). Some remarks on the geographical distribution and taxonomical characteristics of the ampeliscid fauna of the Vietnam Sea are presented in the paper.

Ngày nhận bài: 28-7-2010